

Đơn vị: Sở Tài chính Bình Thuận
Chương: 418

Biểu số 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 14 tháng 01 Năm 2022

CÔNG KHAI SỐ LIỆU VÀ THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV/2021 CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Tài chính công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV/2021 của Ngành Tài chính như sau:

1/ Thu các khoản chi phí và thu sự nghiệp

Tổng số thu các khoản chi phí quý IV/2021 là 2.276,97 triệu đồng; đạt 67,37% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Chi phí phê duyệt dự án hoàn thành: 1.233,03 triệu đồng; đạt 45,21% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 606,94 triệu đồng; đạt 110,61% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu từ tư vấn đấu thầu mua sắm tài sản: 437 triệu đồng; đạt 77,69% so với cùng kỳ năm trước.

2./ Chi từ nguồn chi phí được để lại và chi sự nghiệp

Tổng chi các khoản chi phí được để lại quý IV/2021 là 1.826,96 triệu đồng; đạt 45,93% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Chi phí phê duyệt dự án hoàn thành: 852,97 triệu đồng; đạt 28,57% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 583,99 triệu đồng; đạt 65,86% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi các khoản liên quan đến tư vấn đấu thầu mua sắm tài sản: 390 triệu đồng; đạt 112,3% so với cùng kỳ năm trước.

3./ Dự toán chi ngân sách nhà nước

Tổng kinh phí đã chi hết quý IV/2021 là 2.041,44 triệu đồng; đạt 72,39% so với dự toán giao.

- Kinh phí chi thường xuyên: 1.895,49 triệu đồng; đạt 142,35 so với dự toán giao.
- Kinh phí chi công việc: 145,95 triệu đồng; đạt 9,81% so với dự toán giao.

Trong đó:

3.1./ Chi quản lý hành chính:

Tổng kinh phí đã chi hết quý IV/2021 là 1.828,24 triệu đồng đạt 69,28% so với dự toán giao.

Trong đó:

- Kinh phí chi thường xuyên: 1.763,29 triệu đồng; đạt 151,79% so với dự toán giao.
- Kinh phí chi công việc: 64,95 triệu đồng; đạt 4,4% so với dự toán giao.

3.2./ Chi hoạt động kinh tế:

Tổng kinh phí đã chi hết quý IV/2021 là 213,2 triệu đồng; đạt 211,51% so với dự toán giao.

Trong đó:

- Kinh phí chi thường xuyên: 132,2 triệu đồng; đạt 131,2% so với dự toán giao.
- Kinh phí chi công việc: 81 triệu đồng; đạt 165,1% so với dự toán giao.

Nhìn chung trong quý IV/2021, Sở Tài chính đã chủ động trong công tác tham mưu chi từ nguồn dự toán ngân sách cấp, nguồn thu các khoản chi phí để lại và thu từ tư vấn đấu thầu mua sắm tài sản, trên tinh thần chi tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo hoạt động của cơ quan.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV/2021 của Sở Tài chính, kính báo cáo./.


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI CHÍNH
Bùi Thị Hồng Thủy

Bình Thuận, ngày 14 tháng 01 Năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV/2021 CỦA NGÂN HÀNG TÀI CHÍNH

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Tài chính công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV/2021 của Ngành Tài chính như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV/2021 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi các khoản chi phí và thu sự nghiệp				
I	Số thu	437,00	2.276,97		67,37
1	Chi phí phê duyệt dự án hoàn thành		1.233,03		45,21
2	Chi phí thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		606,94		110,61
3	Thu từ tư vấn đầu thầu mua sắm tài sản	437,00	437,00	100,00	77,69
II	Chi từ nguồn thu chi phí được để lại và chi sự nghiệp	393,30	1.826,96	0,00	45,93
1	Chi phí và chi sự nghiệp	393,30	1.826,96	0,00	45,93
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	393,30	1.826,96	0,00	45,93
-	Chi phí phê duyệt dự án hoàn thành		852,97		28,57
-	Chi phí thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		583,99		65,86
-	Chi các khoản liên quan đến tư vấn đầu thầu mua sắm tài sản	393,30	390,00	99,16	112,30
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số thu nộp ngân sách nhà nước	43,70	10,30	23,57	99,04
-	Nộp thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp	43,70	10,30	23,57	99,04
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	31.954,00	2.041,44	6,39	72,39
I	Nguồn ngân sách trong nước	31.954,00	2.041,44	6,39	72,39
I.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.264,00	1.895,49	22,94	142,35
I.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	23.690,00	145,95	0,62	9,81
1	Chi quản lý hành chính	10.328,00	1.828,24	17,70	69,28
	Văn phòng Sở	10.328,00	1.828,24	17,70	69,28
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.735,00	1.763,29	22,80	151,79
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.593,00	64,95	2,50	4,40
-	Chi đi công tác làm việc với các Bộ, ngành, Trung ương về dự toán, quyết toán; đi học tập, tập huấn chế độ, chính sách do Trung ương triển khai và các nhiệm vụ phát sinh do UBND tỉnh giao (tiền tàu xe, nhiên liệu, công tác phí, chi khác...)	70			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV/2021 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
-	Chi tiếp Đoàn Thanh tra, Kiểm toán, các Bộ, ngành, Trung ương.	50			
-	Chi phục vụ công tác thẩm định phê duyệt, tổng hợp trình dự toán, quyết toán (Vật tư văn phòng, nước uống hợp)	50			
-	Chi tiền trang phục thanh tra	22			
-	Chi mua phần mềm diệt virus để đảm bảo an toàn phần mềm tài chính (Tabmis)	36			
-	Thuê kênh kết nối hạ tầng truyền thông ngành tài chính	61	15,21		
-	Chi thuê tư vấn khảo sát giá thị trường để xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2022	1.300			
-	Kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất và tổ giúp việc của Hội đồng; Kinh phí định giá, định giá lại tài sản, chi phí của Hội đồng định giá tài sản trong Trích lại tiền thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra, KP phạt vi phạm hành chính đã nộp NSNN	333			
-	Kinh phí soạn thảo VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh	500	13,84		
-	Chi tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.	120	35,90		
-	Chi hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	10			
-	Kinh phí ISO	13			
-	Kinh phí bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND	8,0			
-		20			
2	Chi hoạt động kinh tế	21.626,00	213,20	0,99	211,51
	<i>Trung tâm mua tài sản công</i>	<i>21.626,00</i>	<i>213,20</i>	<i>0,99</i>	<i>211,51</i>
2.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>529,00</i>	<i>132,20</i>	<i>24,99</i>	<i>131,20</i>
2.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>21.097,00</i>	<i>81,00</i>	<i>0,38</i>	
-	Chi phí thẩm định giá và chi phí khác liên quan các gói thầu mua sắm tập trung	81,00	81	94,60	165,1
-	Kinh phí mua sắm xe ô tô năm 2021 trang bị cho các chức danh và cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	21.016,00			

* **Ghi chú:** Dự toán chi nêu trên tại mục B, không bao gồm tiết kiệm 10% ngân sách giữ lại để thực hiện CCTL với số tiền 425 triệu đồng (Theo Quyết định số 1384/QĐ-STC ngày 21/12/2020 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Ngành Tài chính); Cắt giảm, tiết kiệm thêm để thực hiện phòng, chống Covid-19 với số tiền 194,8 triệu đồng (Theo Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh về cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2021 của Ngành Tài chính); Cắt giảm, tiết kiệm thêm để thực hiện phòng, chống Covid-19 với số tiền 411,4 triệu đồng (Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về cắt giảm và tiết kiệm thêm, thu hồi các khoản chi thường xuyên chưa thật sự cần thiết, chậm triển khai năm 2021 của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh)

